

HIỆU QUẢ CỦA CÁCH TIẾP CẬN GIÁO DỤC NGÔN NGỮ CÂN BẰNG TRONG VIỆC HƯỚNG DẪN TRẺ LÀM QUEN CHỮ VIẾT

TRẦN NGUYỄN NGUYÊN HÂN*

TÓM TẮT

Cách tiếp cận giáo dục ngôn ngữ cân bằng được coi là phương pháp hướng dẫn kỹ năng tiên đọc, viết hiệu quả đối với trẻ mầm non. Vì thế, việc áp dụng cách tiếp cận giáo dục ngôn ngữ cân bằng vào hoạt động giáo dục ngôn ngữ tại trường mầm non không những phát triển nhu cầu, động cơ đọc, viết mà còn phát triển các kỹ năng đọc, viết cần thiết cho hoạt động học tập.

Từ khóa: cách tiếp cận giáo dục ngôn ngữ cân bằng, làm quen chữ viết, trẻ mầm non.

ABSTRACT

The effect of the balanced language education approach on literacy education in kindergartens

The balanced language education approach is considered an effective approach to guide pre-reading and pre-writing skills for preschool children. Thus, applying the balanced language education approach in kindergartens develop not only children's needs and motivation to read and write but also children's reading and writing skills necessary for learning.

Keywords: balanced language education approach, literacy education, preschool children.

1. Đặt vấn đề

Đọc, viết không đơn thuần là hoạt động ghi nhớ một cách máy móc các kí hiệu chữ viết để giải mã, mã hóa chữ viết mà còn là phương tiện giao tiếp hiệu quả giúp con người truyền tải thông tin với nhau. Các nghiên cứu về phương pháp hướng dẫn đọc ở thời kì mầm non đã được thực hiện từ thế kỉ XIX. Từ đó đến nay, các nhà giáo dục vẫn không ngừng tìm kiếm phương pháp hướng dẫn đọc, viết phù hợp với trẻ mầm non. Trải qua nhiều năm nghiên cứu, để khắc phục hạn chế của các cách tiếp cận giáo dục ngôn ngữ trước đó, từ sau năm 1995, cách tiếp

cận giáo dục ngôn ngữ cân bằng ra đời được xem là phương pháp hướng dẫn đọc, viết phù hợp nhất cho trẻ mầm non. Phương pháp này do Holdway (1979) và Mooney (1990) đề xuất, được tiến hành bằng cách kết hợp (electic or combination) hài hòa các phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen chữ viết.

2. Nội dung

2.1. Cơ sở hình thành của cách tiếp cận giáo dục cân bằng

2.1.1. Cách tiếp cận trọng tâm phát âm (phonetic language approach)

a) Khái niệm và bối cảnh ra đời

Xuất hiện từ thế kỉ XIX, cách tiếp

* TS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM; Email: han929@gmail.com

cận trọng tâm phát âm nhấn mạnh quá trình đọc, giải mã chữ viết hơn là đọc, hiểu. Trẻ có thể đọc chính xác và trôi chảy, giáo viên chú trọng việc dạy hệ thống chữ cái, từ, nhận mặt chữ và phát âm, nhận thức và sử dụng các yếu tố của ngôn ngữ nói (phonological awareness) như âm vị, âm tiết, từ, câu.

Cách tiếp cận trọng tâm phát âm là phương pháp phát triển ngôn ngữ dựa trên quan điểm của thuyết hành vi. Trẻ chịu ảnh hưởng bởi yếu tố môi trường, vì thế trẻ học các kỹ năng cần thiết của đọc, viết thông qua con đường bất chước và luyện tập có hệ thống được lặp lại thường xuyên. Các nhà giáo dục ủng hộ thuyết hành vi cho rằng thông qua việc hướng dẫn có hệ thống và luyện tập thường xuyên các kỹ năng cần thiết cho việc đọc, viết, độ chuẩn bị đọc sẽ được phát triển nhanh chóng hơn.

b) Phương pháp hướng dẫn

Mục đích của cách tiếp cận này nhằm phát triển khả năng đọc, giải mã (decoding), mã hóa (encoding) hơn là nắm ý nghĩa và chức năng của chữ viết, chú trọng đọc, viết chính xác hơn là hình thành thái độ và động cơ đọc, viết.

Thông qua sự hướng dẫn có hệ thống và được rèn luyện thường xuyên, các kỹ năng cần thiết cho việc đọc, viết được thuần thục. Giáo viên dạy trẻ theo chương trình được chuẩn hóa không lưu ý đến đặc trưng hay kinh nghiệm của người học.

Cách tiếp cận này cho rằng kỹ năng nghe và nói dù không được học theo hình thức đặc biệt nào cũng có thể lĩnh hội một cách tự do trong cuộc sống. Tuy

nhiên, kỹ năng đọc và viết cần phải được hướng dẫn bài bản, hệ thống.

Giáo viên dành nhiều thời gian cho trẻ luyện tập các kỹ năng cần thiết chuẩn bị cho việc học chữ, như: nhận biết sự khác nhau và giống nhau về hình dáng, kích thước của chữ viết, khả năng định hướng trong không gian, khả năng phối hợp tay và mắt... Ngoài ra, giáo viên còn chú trọng sử dụng bài tập-trò chơi có hệ thống nhằm giúp trẻ nhận biết từ và chữ, đọc to từ và chữ, nhận biết mặt chữ, tên chữ, biết phát âm chữ cái, hiểu quy tắc ghép vần để đọc...

Nguyên tắc hướng dẫn của cách tiếp cận này được bắt đầu từ đơn vị nhỏ đến đơn vị lớn: âm vị → chữ cái → từ → câu → câu chuyện. Tuy nhiên, giáo viên không nhất thiết phải hướng dẫn bắt đầu từ âm vị, mà đầu tiên, giáo viên có thể hướng dẫn trẻ nhận thức chữ cái, từ quen thuộc, phân biệt từ, chữ cái cho đến khi trẻ thuần thục, giáo viên mới hướng dẫn trẻ nhận biết và phát âm âm vị.

Cách tiếp cận trọng tâm phát âm tuy có hiệu quả trong việc hướng dẫn trẻ đọc, giải mã, mã hóa từ hay chữ, nhưng do việc học của trẻ được tiến hành theo hình thức luyện tập thường xuyên, bên cạnh đó, tài liệu học không mang lại hứng thú cho trẻ có thể dẫn đến việc trẻ mất hứng thú với chữ viết. Để khắc phục điều này, các nhà nghiên cứu đã tìm ra cách tiếp cận mới về sự phát triển ngôn ngữ của trẻ, đó là cách tiếp cận ngôn ngữ trọn vẹn. Nếu so với cách tiếp cận trọng tâm phát âm chủ yếu chú ý đến trình độ đọc, viết của trẻ theo tiêu chuẩn đặt ra thì cách tiếp cận ngôn ngữ trọn vẹn lại đặt

mối quan tâm lớn hơn ở việc trẻ có hiểu được ý nghĩa của chữ viết hay không và trẻ sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp như thế nào.

2.1.2. *Cách tiếp cận giáo dục ngôn ngữ trọn vẹn (whole language approach)*

a) Khái niệm và bối cảnh ra đời

Cách tiếp cận ngôn ngữ trọn vẹn được ra đời vào năm 1960 và phổ biến rộng rãi vào những năm 80. Cách tiếp cận này được coi là phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mang tính cụ thể, hoạt động học tập xuất phát từ tình huống có ý nghĩa đối với trẻ thay cho phương pháp phát triển ngôn ngữ mang tính trừu tượng, hình thức, phi tình huống trước đó. Điều này đem lại sự thay đổi lớn đối với sự phát triển kỹ năng tiền đọc, viết của trẻ và phương pháp hướng dẫn của giáo viên.

Các nhà giáo dục gọi cách tiếp cận này là cách tiếp cận ngôn ngữ trọn vẹn vì ba lí do sau đây: (i) Đơn vị cơ bản của ngôn ngữ là “ý nghĩa”, (ii) Không dạy tách rời bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết mà dạy tổng thể cả bốn kỹ năng, (iii) Để trẻ phát triển toàn diện, lĩnh vực phát triển ngôn ngữ phải được dạy tích hợp với tất cả các lĩnh vực khác bao gồm: lĩnh vực phát triển thể lực, lĩnh vực phát triển nhận thức, lĩnh vực phát triển tình cảm xã hội, lĩnh vực phát triển thẩm mỹ.

Cơ sở lí luận của cách tiếp cận ngôn ngữ trọn vẹn chịu ảnh hưởng bởi triết lí chủ nghĩa cấp tiến của Dewey - nhấn mạnh kinh nghiệm, hứng thú của trẻ trong quá trình học tập, quan điểm học tập tích cực thông qua kinh nghiệm cảm giác của Froebel, Pestalozzi và cách tiếp cận học tập mang tính tự nhiên của

Rousseau, Pestalozzi, Froebel. Cách tiếp cận này nhận ảnh hưởng lí luận của Piaget và Vygotsky, cho rằng năng lực cần thiết cho việc đọc nằm bên trong người học, năng lực bên trong này thông qua quá trình người học tương tác với thế giới bên ngoài sẽ được hình thành, từ đó cho ra đời khái niệm đọc, viết tự phát (emergent literacy). Trên cơ sở đó, giáo viên không nhồi nhét nội dung được lập trình sẵn cho trẻ mà cung cấp môi trường và tạo cơ hội tương tác với trẻ để trẻ được thể hiện năng lực đọc, viết của mình. Đó cũng chính là nội dung dạy trẻ học đọc, viết. (Theo [14])

Cách tiếp cận ngôn ngữ trọn vẹn còn chịu ảnh hưởng Halliday. Ông cho rằng chức năng và hiệu quả sử dụng của ngôn ngữ, tình huống sử dụng ngôn ngữ quan trọng hơn cấu trúc của ngôn ngữ. Việc người lớn cho trẻ học sử dụng ngôn ngữ một cách tự do trong sinh hoạt hàng ngày đem lại hiệu quả lớn đối với quá trình lĩnh hội ngôn ngữ của trẻ. Quan điểm mới của Rosenblatt về học đọc cũng ảnh hưởng đến cách tiếp cận ngôn ngữ trọn vẹn. Trước đây, học đọc được hiểu là quá trình truyền đạt văn bản một chiều đến người đọc, nhưng theo quan điểm của Rosenblatt, đọc là quá trình tương tác giữa người đọc với văn bản (transactional process) (Theo [14]). Dù cùng một văn bản nhưng khả năng tiếp nhận ý nghĩa văn bản của người đọc rất khác nhau tùy vào kiến thức, sự quan tâm, năng lực tư duy của người đọc. Quan điểm này đặc biệt nhấn mạnh vai trò tích cực của người đọc. Người khai sinh ra cách tiếp cận ngôn ngữ trọn vẹn là Goodman [7]. Ông

chính là người tiến hành lựa chọn, điều chỉnh các nguyên lí học tập ngôn ngữ phong phú của các nhà nghiên cứu để cho ra đời cách tiếp cận ngôn ngữ trọn vẹn.

b) Phương pháp hướng dẫn

Cách tiếp cận ngôn ngữ trọng tâm phát âm và cách tiếp cận ngôn ngữ trọn vẹn có sự khác biệt trong việc lựa chọn mục đích giáo dục ngôn ngữ. Mục đích của cách tiếp cận ngôn ngữ trọng tâm phát âm là phát triển năng lực giải mã (đọc) và mã hóa (viết) một cách chính xác. Mục đích của cách tiếp cận ngôn ngữ trọn vẹn là khơi gợi động cơ đọc, viết của trẻ nhằm giúp trẻ nắm vững và truyền tải ý nghĩa của nội dung được đọc, không chú ý đến lỗi của trẻ. Cách tiếp cận trọng tâm phát âm coi trọng việc nắm cấu trúc của ngôn ngữ, còn cách tiếp cận ngôn ngữ trọn vẹn coi trọng năng lực sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp hơn.

Ngoài ra, cách tiếp cận trọng tâm

phát âm hướng dẫn đọc, viết riêng lẻ, ưu tiên dạy học đọc trước học viết, còn cách tiếp cận ngôn ngữ trọn vẹn không những hướng dẫn tổng hợp cả bốn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết mà còn tích hợp nội dung giáo dục của các lĩnh vực phát triển khác.

Theo cách tiếp cận trọng tâm phát âm, trẻ học chuỗi kĩ năng cần thiết cho việc học đọc, viết theo hoạt động mang tính chủ đích của giáo viên. Giáo viên chủ yếu sử dụng tài liệu học chữ cái theo hệ thống và rèn kĩ năng phát âm, ghép âm, truyền đạt một chiều nội dung giáo dục được lựa chọn sẵn cho trẻ trên giờ học. Ở cách tiếp cận ngôn ngữ trọn vẹn, trẻ được tiếp cận và tương tác với tài liệu đọc, viết có ý nghĩa (lời bài hát, tờ quảng cáo, bản đồ, biểu đồ, sách báo, tạp chí, bảng hiệu, thực đơn, tác phẩm văn học, sản phẩm của trẻ...), qua đó, trẻ tự hình thành kiến thức cho mình.

Bảng 1. So sánh cách tiếp cận trọng tâm phát âm và cách tiếp cận giáo dục trọn vẹn

	Cách tiếp cận trọng tâm phát âm	Cách tiếp cận giáo dục ngôn ngữ trọn vẹn
Lí luận nền tảng	Thuyết chủ nghĩa hành vi	Thuyết chủ nghĩa tự nhiên, thuyết chủ nghĩa cấp tiến, thuyết chủ nghĩa tương tác, ngôn ngữ học theo chức năng
Mục đích giáo dục	Giải mã (đọc) và mã hóa (viết) chính xác Năng lực đọc, viết Nắm vững cấu trúc ngôn ngữ	Nắm vững và truyền đạt ý nghĩa Động cơ đọc, viết Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp
Học liệu	Tài liệu học hệ thống chữ cái và nguyên tắc ghép âm Tài liệu không có ý nghĩa đối với trẻ	Sách tranh, tài liệu đọc, viết trong môi trường xung quanh có ý nghĩa với trẻ
Phương pháp	Giáo viên truyền đạt nội dung do giáo viên lập kế hoạch sẵn cho trẻ (trẻ học theo nguyên tắc từ ngoài)	Trẻ tự hình thành kiến thức (trẻ học theo nguyên tắc từ trong ra ngoài)

	vào trong)	
Nguyên tắc hướng dẫn	Âm vị → chữ cái → từ → câu → câu chuyện	Câu chuyện → câu → từ → chữ cái → âm vị
Giáo dục chức năng ngôn ngữ	Kỹ năng nghe, nói được linh hoạt một cách tự do nhưng kỹ năng đọc, viết cần thiết phải được hướng dẫn có hệ thống. Kỹ năng đọc, viết được hướng dẫn một cách riêng lẻ	Bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết được học một cách tự do. Kỹ năng đọc, viết được hướng dẫn tích hợp
Mối quan hệ với các môn học khác	Thời gian giáo dục ngôn ngữ cho trẻ được tiến hành riêng biệt	Hướng dẫn tích hợp với tất cả các bộ môn khác
Ưu điểm	Trẻ có khả năng đọc, giải mã chính xác Đạt hiệu quả cao trong việc dạy đọc, viết cho trẻ dù cho trẻ thiếu kinh nghiệm đọc viết	Trẻ có hứng thú với việc đọc, viết Đạt hiệu quả trong việc khơi gợi động cơ đọc, viết của trẻ, giúp trẻ hiểu ý nghĩa nội dung đọc

Nguồn: [14]

Ngoài cách tiếp cận giáo dục ngôn ngữ trọn vẹn còn có cách tiếp cận kinh nghiệm ngôn ngữ, cách tiếp cận văn học. Cách tiếp cận kinh nghiệm ngôn ngữ sử dụng phương pháp nói → ghi chép → đọc, tức là giáo viên cho trẻ nói điều mà trẻ có kinh nghiệm trước đó, sau đó, cô ghi chép lại nội dung trẻ nói hoặc có thể cho trẻ tự viết nội dung trẻ nói bằng hình vẽ hay hình thức tương tự chữ viết và cho trẻ đọc lại nội dung ghi chép. Quá trình này giúp trẻ có hứng thú với hoạt động đọc, viết.

Tác phẩm văn học là một trong những tài liệu được sử dụng trong cách tiếp cận giáo dục trọn vẹn. Theo đó, cách tiếp cận văn học được ra đời. Sử dụng văn học nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ là phương pháp hướng dẫn chính theo cách tiếp cận văn học. Kinh nghiệm của trẻ có được thông qua tác phẩm văn học sẽ giúp trẻ học cách hình thành và thể

hiện ý nghĩa. Các nhà nghiên cứu đã chứng minh rằng ngay từ khi còn nhỏ, việc bố mẹ thường xuyên đọc sách cho trẻ nghe sẽ giúp trẻ phát triển năng lực đọc, viết ở trường phổ thông. Ngoài ra, thông qua tác phẩm văn học, trẻ em được tiếp xúc với các lĩnh vực phong phú như toán, khoa học, xã hội, đạo đức, âm nhạc, điều này giúp làm giàu kiến thức, kinh nghiệm cho trẻ.

Tác phẩm văn học được sử dụng như là một phương tiện hướng dẫn đọc, viết và các lĩnh vực khác, tuy nhiên, mục đích lớn nhất của cách tiếp cận văn học là giúp trẻ hiểu và hứng thú với tác phẩm văn học. Sự yêu thích sách và thái độ tích cực đối với sách được hình thành thông qua sinh hoạt hàng ngày. Người lớn cho trẻ đọc sách cùng với người lớn, khi đã quen thuộc với nội dung của sách, trẻ sẽ kết nối với chữ viết trong sách, từ đó, trẻ hiểu mối quan

hệ tương ứng giữa lời nói và chữ viết và lĩnh hội tự do ý nghĩa của ấn phẩm. Ngoài ra, nếu như ngôn ngữ nói là ngôn ngữ mang tính ngữ cảnh vì phải phụ thuộc vào tình huống của người nói và người nghe thì chữ viết lại là ngôn ngữ mang tính phi ngữ cảnh. Trẻ có thể lĩnh hội ngôn ngữ phi ngữ cảnh nhờ vào kinh nghiệm đọc sách của mình.

2.1.3. Cách tiếp cận ngôn ngữ cân bằng (balanced language approach)

a) *Khái niệm và bối cảnh ra đời*

Vào những năm 1990, các ý kiến tranh cãi về hiệu quả của cách tiếp cận giáo dục ngôn ngữ toàn thể xảy ra ngày càng gay gắt. Họ cho rằng năng lực đọc của những trẻ được hướng dẫn theo cách tiếp cận trọn vẹn bị tụt hậu hơn so với những trẻ khác khi học chữ ở trường phổ thông. Đọc bao gồm hai quá trình là đọc và giải mã (decode: chuyển chữ viết sang âm thanh) và đọc hiểu (comprehension: nắm ý nghĩa của văn bản). Cách tiếp cận trọng tâm phát âm hay còn gọi là cách tiếp cận trọng tâm giải mã (code

emphasis approach) nhấn mạnh quá trình đọc và giải mã, cách tiếp cận trọng tâm ý nghĩa nhấn mạnh quá trình đọc hiểu. Nếu chỉ sử dụng cách tiếp cận trọn vẹn, trẻ sẽ gặp khó khăn trong việc học chữ ở trường phổ thông. Để trẻ có thể đọc trôi chảy và nhận diện từ (word recognition), trường mầm non cần hướng dẫn trực tiếp và có hệ thống cho trẻ năng lực nhận thức âm vần, kiến thức về nguyên âm, phụ âm, kiến thức về mối quan hệ giữa âm thanh lời nói và chữ viết. [1], [2], [3]

Các kỹ năng cơ bản của việc đọc tuy không thể giúp trẻ trở nên đọc tốt hoàn toàn nhưng nếu không có kỹ năng cơ bản, trẻ không thể đọc một cách trôi chảy. Để trẻ có thể đọc tốt, giáo viên cần hướng dẫn phối hợp phương pháp hiểu ý nghĩa trong ngữ cảnh trọn vẹn với các kỹ năng cơ bản cần thiết cho việc giải mã chữ viết. Để phối hợp cách tiếp cận trọng tâm phát âm và cách tiếp cận giáo dục ngôn ngữ trọn vẹn trong việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ, cách tiếp cận cân bằng được ra đời.

Cách tiếp cận trọng tâm phát âm (phonetic language approach)	Cách tiếp cận cân bằng (balanced approach)	Cách tiếp cận giáo dục ngôn ngữ trọn vẹn (whole language approach)
Dạy trẻ làm quen chữ viết bắt đầu từ việc hướng dẫn trực tiếp kỹ năng đọc (nhận thức về nguyên âm, phụ âm, mối quan hệ tương ứng giữa âm thanh lời nói và chữ viết)	Dạy trẻ làm quen chữ viết bằng cách tạo cơ hội cho trẻ khám phá chữ viết trong tình huống có ý nghĩa đối với trẻ, đồng thời hướng dẫn trực tiếp kỹ năng đọc cần thiết cho trẻ	Dạy trẻ làm quen chữ viết bắt đầu bằng việc cho trẻ khám phá chữ viết trong tình huống có ý nghĩa đối với trẻ

Phương pháp này do Holdway (1979) [8] và Mooney (1990) [10] đề xuất, được tiến hành bằng cách kết hợp (electic or combination) hài hòa các phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen chữ viết, bao gồm phương pháp trọng tâm phát âm, phương pháp phát triển ngôn ngữ theo cách tiếp cận trọn vẹn. Cách tiếp cận cân bằng đòi hỏi đứa trẻ phải được trang bị kiến thức phong phú về học đọc như năng lực nhận diện từ, năng lực hiểu và phân tích ý nghĩa, hứng thú với sách. [5]

b) Phương pháp hướng dẫn

Cách tiếp cận cân bằng định hướng giáo dục theo cá nhân hóa nên vai trò của giáo viên rất quan trọng. Giáo viên phải nắm rõ trình độ phát triển ngôn ngữ, tư duy, hoàn cảnh gia đình để tìm ra phương pháp phối hợp phù hợp cho cá nhân trẻ.

Nguyên tắc hướng dẫn của cách tiếp cận cân bằng là từ toàn thể đến bộ phận. Giáo viên bắt đầu cho trẻ hiểu ý nghĩa toàn thể trước rồi sau đó mới hướng dẫn các kỹ năng đọc, viết, thái độ, hành động sau [4]. Thông qua hoạt động đọc, viết cùng với tài liệu đọc, viết có ý nghĩa với trẻ, giáo viên sẽ tiến hành hướng dẫn trực tiếp và cụ thể kiến thức âm vần, kỹ năng giải mã từ. [9], [13]

Strickland (1989) và Fowler (1998) đề xuất phương pháp “toàn thể-bộ phận-toàn thể”. Đầu tiên, giáo viên trình bày tài liệu đọc và cho trẻ trò chuyện về ý nghĩa của nó (toàn thể), kế tiếp, cô hướng dẫn một cách chính xác kỹ năng cơ bản của việc đọc (bộ phận), sau đó, cô dành thời gian để trẻ hiểu ý nghĩa một lần nữa (toàn thể). Tương tự, Jo Jong Suk & Kim Un

Sim (2003) trình bày phương pháp “ý nghĩa - phát âm - ý nghĩa” như sau: Ở giai đoạn 1, giáo viên cho trẻ quan sát câu hay từ đơn giản có kèm theo tranh minh họa, kế tiếp, cô đọc to từ và yêu cầu trẻ đọc theo cô. Lúc này, cô hướng sự chú ý của trẻ đến ý nghĩa của từ (chữ) hơn là bản thân chữ. Ở giai đoạn 2, cô vừa duy trì phương pháp trọng tâm ý nghĩa, đồng thời hướng dẫn trẻ phát âm từ chính xác. Giai đoạn này giáo viên cần lưu ý hướng dẫn trẻ nhận mặt chữ cái, các nét chữ, phân biệt cách phát âm của âm vị. Ở giai đoạn 3, cô quay lại phương pháp hướng dẫn trọng tâm ý nghĩa. [14]

Quan điểm cơ bản của Hiệp hội đọc quốc tế (Intenational Reading Assocoation) cho rằng nếu giáo viên chỉ sử dụng 1 hoặc 2 phương pháp hướng dẫn kỹ năng tiền đọc thì không thể nào hướng dẫn hiệu quả cho tất cả trẻ được. Thay vào đó, giáo viên phải nắm vững các phương pháp hướng dẫn đọc phong phú và đặc trưng của người học để tìm ra phương pháp hướng dẫn đọc phối hợp phù hợp với người học [11]. Để thực hiện tốt cách tiếp cận cân bằng, giáo viên không những phải hiểu rõ ưu – khuyết điểm của cách tiếp cận trọng tâm phát âm và cách tiếp cận giáo dục ngôn ngữ trọn vẹn mà còn phải lưu ý đến hứng thú, nhu cầu, đặc trưng phát triển của trẻ. Giáo viên có thể tổ chức trò chơi ngôn ngữ như: “nói tiếp từ”, “nói từ bắt đầu (kết thúc) có cùng chữ cái”... có tác dụng giúp trẻ thể hiện sự quan tâm đến cấu tạo âm thanh của từ, đồng thời, phát triển nhận thức về chữ. Đối với trẻ biết rõ các kỹ năng cần thiết cho việc đọc, viết nhưng

không có hứng thú với hoạt động đọc, viết, giáo viên cần phải hướng dẫn trẻ theo cách tiếp cận giáo dục ngôn ngữ trọn vẹn. Ngược lại, đối với những trẻ hứng thú đọc, viết và thường xuyên thực hiện hoạt động đọc, viết nhưng trẻ phát âm từ chưa chính xác hay năng lực nhận mặt chữ còn hạn chế, giáo viên nên tiến hành hướng dẫn trẻ theo phương pháp có hệ thống, bài bản. [15]

Cách tiếp cận cân bằng lấy cách tiếp cận trọn vẹn làm nền tảng để dạy những kỹ năng cần thiết cho việc học đọc như khả năng nhận thức âm vần, biết chữ cái dùng để ghi âm âm vị, biết mối quan

hệ tương ứng 1 đối 1 giữa âm thanh lời nói và chữ viết. Vì thế, giáo viên có thể sử dụng hầu hết các phương pháp hướng dẫn được sử dụng ở cách tiếp cận trọn vẹn như: đọc to, đọc cùng nhau, đọc một mình, giáo viên viết cho trẻ, viết cùng với trẻ, trẻ viết một mình... Không những thế, giáo viên đọc cho trẻ nghe nhiều ấn phẩm có khả năng dự đoán, bài thơ, đồng dao có vần điệu để trẻ chú ý đến vần điệu, hướng dẫn mối quan hệ tương ứng giữa âm thanh lời nói và chữ viết cho trẻ hiểu.

2.2. Hoạt động hướng dẫn trẻ làm quen chữ viết theo cách tiếp cận ngôn ngữ cân bằng

2.2.1. Hướng dẫn trẻ làm quen chữ viết thông qua tác phẩm văn học

Sách tranh	Hoạt động giúp trẻ hiểu ý nghĩa	Hoạt động hướng dẫn kỹ năng đọc
Quả bầu tiên	Nói từ, suy luận, giải thích - Nhớ tên nhân vật - Nói sự khác biệt về hành động của em bé và lão nhà giàu - Tìm hiểu nguyên nhân lão nhà giàu bị rần rít cắn chết	Nhận thức âm vần, hiểu mối quan hệ giữa chữ và âm tiết - Tìm và đọc từ chỉ tên nhân vật trong sách - Tìm từ bắt đầu bằng chữ cái có trong tên của các nhân vật trong truyện
Ba chú heo	Nói từ, giải quyết vấn đề - Tìm hiểu vật liệu làm nhà của ba anh em nhà heo - Tìm hiểu tính cách của ba chú heo - Tìm hiểu lí do sói không vào nhà được nhà của heo út	Nhận thức âm vần, hiểu mối quan hệ giữa âm vị và chữ cái - Nghe và nhận biết điểm giống nhau và khác nhau giữa các từ có cách phát âm giống nhau - Ghép thẻ chữ cái rời thành từ và đọc từ
Kuri và Kura làm bánh	Nói phương án giải quyết phong phú, đánh giá - Phương pháp mang quả trứng về nhà của Kuri và Kura và lí do thất bại - Làm cách nào để mang cháo, nấp và làm vỡ trứng Nói đúng ngữ pháp - Sáng tác thơ “Tên chúng ta là Kuri và Kura”	Nhận thức âm, mối quan hệ giữa chữ cái và âm vị, tên của chữ cái - Tìm điểm khác nhau trong tên của Ku Ri và Ku Ra - Viết phụ âm khác thay cho “k” (ví dụ: Mori và Mora) - Tìm từ có âm “i, a”

2.2.2. Hướng dẫn trẻ làm quen chữ viết trong sinh hoạt hàng ngày

Tạo cơ hội cho trẻ tìm chữ viết quen thuộc như tên các bạn, biển quảng cáo, tên bánh kẹo... Đầu tiên, cho trẻ nhìn hình và nói tên bạn, sau đó, cô cho trẻ chỉ vào từng tiếng để đọc.

Cho trẻ nhìn tranh trong sách báo, tạp chí... và nói tên sản phẩm, sau đó, cho trẻ tìm chữ quen thuộc và chữ có trong tên của mình trong sách báo, tạp chí.

Giáo viên viết sẵn tên trẻ bằng chữ rỗng có kích thước to, sau đó, cho trẻ tô màu tên của mình để trẻ nhận biết tên của mình và quan tâm đến chữ viết trong tên của mình. Sau đó, cô cho trẻ tìm chữ cái trong tên của các bạn giống với chữ cái trong tên của mình. Sau đó, cô cho trẻ đặt câu có từ chỉ tên các bạn trong lớp.

Cho trẻ gọi tên các bộ phận trên khuôn mặt, cô viết lại lời trẻ nói. Sau đó, cô hướng dẫn trẻ nhận biết chữ cái m trong các từ và hướng dẫn cách phát âm. Sau đó, cô cho trẻ đặt câu có từ chỉ tên các bộ phận trên khuôn mặt.

Cô cho trẻ đọc bài thơ “Tay đẹp”, hướng dẫn trẻ nhận biết, cách phát âm chữ cái t và nhận biết các kiểu chữ t khác nhau trong bài thơ. Sau đó, giáo viên cho trẻ tìm các từ có chứa âm t.

3. Kết luận

Mục đích cuối cùng của dạy đọc, viết là trẻ nhận diện nhanh, đọc trôi chảy từ, có sự tự tin và thái độ tích cực về đọc, viết, có thể thực hiện đọc, viết một cách độc lập, tự do. Để thực hiện được điều này, công tác chuẩn bị cho trẻ học đọc, viết ở trường mầm non là rất cần thiết. Ưu điểm của cách tiếp cận ngôn ngữ cân bằng là giáo viên dạy trẻ làm quen chữ viết bằng cách tạo cơ hội cho trẻ khám phá chữ viết trong tình huống có ý nghĩa đối với trẻ, đồng thời có thể hướng dẫn trực tiếp kỹ năng đọc, viết cần thiết cho trẻ. Nhờ sự kết hợp hài hòa các phương pháp hướng dẫn đọc, viết mà kiến thức về chữ viết của trẻ được hình thành một cách tự nhiên, giúp trẻ phát triển toàn diện các kỹ năng ngôn ngữ để chuẩn bị cho hoạt động học ở bậc phổ thông.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Anh

1. Adams, M. J. (1990), *Beginning to read: Thinking and learning about print*, Cambridge, MA: MIT Press.
2. Bus, A. G., & Van Ijzendoorn, M. H. (1999), “Phonological awareness and early reading: A meta-analysis of experimental training studies”, *Journal of Educational Psychology*, 91(3), 403-414.
3. Byrne, B., & Fielding-Barnsley, R. (1993), “Evaluation of a program to teach phonemic awareness to young children: A 1-years follow up”, *Journal of Educational Psychology*, 85(1), 104-111.
4. Farris, P. J. (2001), *Language arts: process, product, and assessment* (3rd ed.). New York, NY: McGraw-Hill Higher Education.

5. Fitzgerald, J. (1999), "What is this thing called 'balanced'?", *The Reading Teacher*, 53(2), 100-107.
 6. Fowler, D. (1998), "Balanced reading instruction in practice", *Educational Leadership*, 55(6), 11-12.
 7. Goodman, Y. M. (1986), "Children coming to know literacy", In W. Teale & Sulzby (Eds.), *Emergent literacy: Writing and reading*, Norwoods, NJ: Ablex Publishing Company, 1-14.
 8. Holdaway, D. (1979), *The Foundations of literacy Portsmouth*, NH: Heinemann.
 9. Lapp, D., & Flood, J. (1997), "Where's the phonics? Making the case for integrated code instruction", *Reading Teacher*, 50(8), 96-98.
 10. Mooney, M. (1990), *Reading to, with, and by children*, New York: Ashton Scholastic.
 11. Morrow, L. M. (2001), *Literacy development in the early years: Helping children reading and write*, Needham Heights, MA: Allyn and Bacon.
 12. Strickland, D. S. (1989), "A Model for Change: Framework for an Emergent Literacy Curriculum", In Strickland & Morrow, *Emerging Literacy: Young Children Learn to Read and Write*. IRA.
 13. Ukrainetz, T. A., Cooney, M. H., Dyer, S. K., Kysar, A. J., & Harris, T.J. (2000), "An investigation into Teaching Phonemic Awareness through shared reading and writing", *Early Childhood Research Quarterly*, 15(3), 331-355.
- Tiếng Hàn**
14. Jo Jong Suk, Kim Un Sim (2003), *Hướng dẫn kỹ năng ngôn ngữ cho trẻ mầm non*, Nxb Jong Min Sa.
 15. Lee Ji Hyong (2013), *Giáo dục ngôn ngữ cho trẻ mầm non*, Nxb Knowledge Community.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 01-6-2015; ngày phản biện đánh giá: 11-7-2015;
ngày chấp nhận đăng: 24-11-2015)